

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ- Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Nguyễn Tú L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/8/2023 đến 12/8/2023 được tại ngoại, có mặt.

2. Bùi Văn H, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ Văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự

do; con ông Bùi Kim C và bà Đặng Thị Đ; vợ, con: không có; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/8/2023 đến 12/8/2023 được tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Văn H1, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn T3 và bà Phạm Thị V; có vợ là Trần Thị T4 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/8/2023 đến 12/8/2023 được tại ngoại, có mặt.

4. Lê Ngọc Hoàng G sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn H2 và bà Ngô Thị D; có vợ là Vũ Thị H3 và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/8/2023 đến 12/8/2023 được tại ngoại, có mặt.

5. Trần Mạnh H4, sinh năm 1998 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn C1 và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/8/2023 đến 12/8/2023 được tại ngoại, có mặt.

6. Đường M, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà A, đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đường Thái P và bà Nguyễn Kim T5; có vợ là Nguyễn Diễm Q và 01 con sinh năm 2023; tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/8/2023 đến 12/8/2023 được tại ngoại, có mặt.

Người chứng kiến: Chị Lê Thị P1, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà B, đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Anh T, Đường M, Hoàng Văn H1, Trần Mạnh H4, Lê Ngọc Hoàng G, Bùi Văn H cùng ngồi uống nước tại quán C2 tại khu đô thị V, thuộc tổ dân phố C, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại

đây, T nói với cả nhóm “làm tí cho vui”, ý là rủ mọi người trong nhóm chơi “Liêng” được thua bằng tiền thì được tất cả đồng ý. Sau đó, H đi đến quầy lễ tân lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng T, H4, H1, Minh G1, Hoàng G ngồi đánh bạc tại bàn ở góc trong cùng của quán. Khi H đến quầy lễ tân lấy bài thì chị Lê Thị P1, sinh năm 1997 ở số nhà B, đường M, phường L, thành phố V là nhân viên lễ tân của quán đang ngủ trưa. Trước khi chơi, cả nhóm thống nhất cách thức và mức sát phạt như sau: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Trong một ván bài, sẽ có một người cầm cái là người chia bài. Quy ước trong 1 lần lên bài nếu như có 03 lá bài giống nhau chỉ khác chất gọi là “sáp” nếu có 03 lá bài liên tiếp nhau không phân biệt chất gọi là “liêng”; khi người chơi cùng có liêng thì ai có liêng cao hơn sẽ thắng nếu hai liêng bằng nhau sẽ so quân bài có giá trị số cao nhất; nếu cả 03 lá bài đều là quân J, Q, K thì được gọi là “ảnh”. Khi lên bài không có sáp, ảnh, liêng thì sẽ tính điểm bằng cách cộng tổng giá trị 3 lá bài với nhau và lấy hàng đơn vị của tổng điểm vừa cộng được để so sánh, cao nhất là điểm 9 và thấp nhất là điểm 0, ai cao hơn thì thắng (các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm). Trước mỗi ván, người chơi sẽ đặt tiền “gà” là 10.000 đồng, người thắng ván trước sẽ là người được quyền “tổ” đầu tiên, tức là người này sẽ bỏ ra một số tiền là bội số của 10.000 đồng để cược, số tiền “tổ” thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng (đối với ván đầu tiên thì bốc lá bài rồi so sánh để quyết định người được tổ). Sau đó lần lượt đến những người chơi còn lại theo chiều ngược kim đồng hồ, người đến lượt có quyền “theo”, “tổ thêm” hoặc “úp bài”. Trong đó: “úp bài” có nghĩa là bỏ qua ván chơi hiện tại và sẽ thua số tiền đã cược trước đó, bao gồm tiền “gà” cùng với tiền đã theo hoặc tổ thêm trước đó (nếu có); “theo” có nghĩa là phải bỏ ra số tiền cược bằng số tiền người chơi trước đó đã cược; “tổ thêm” có nghĩa là người chơi “theo” người chơi trước đó và cược thêm một số tiền “tổ” nhất định, hay nói cách khác là nâng mức tiền cược lên (nhưng không được quá 100.000 đồng). Với cách thức đánh bạc như vậy, đến khi không có người nào “tổ thêm” hoặc mức cược đã đạt đến 100.000 đồng thì ván bạc kết thúc, những người đã “theo” sẽ đưa bài ra để so sánh với nhau quyết định thắng thua, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là: “sáp”, “liêng”, “ảnh”, “điểm”, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền cược của những người trước đó, người thua sẽ mất số tiền đã cược.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam đồng có nhiều mệnh giá khác nhau tổng giá trị 5.110.000đ (trong đó, thu trên người các đối tượng 4.980.000đ, thu trên bàn 130.000đ là tiền “gà”); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tạm giữ 06 điện thoại di động trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu đen của Đường M, 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 26 màu hồng của Hoàng Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng gold của Lê Ngọc Hoàng G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng của H4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen của T.

Qua quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra còn làm rõ: Số tiền mà các đối tượng sử dụng đánh bạc: Trước khi chơi T có 800.000đ, khi bị bắt có 650.000đ gồm 630.000đ trên người và 20.000đ tiền gà ở giữa bàn, đang thua 150.000đ; H4 có 1.000.000đ, khi bị bắt có 1.080.000đ gồm 1.050.000đ trên người và 30.000đ tiền gà, đang thắng 80.000đ; Đường M có 500.000đ, khi bị bắt có 540.000đ gồm 520.000đ trên người và 20.000đ tiền gà, đang thắng 40.000đ; H có 700.000đ, khi bị bắt có 580.000đ gồm 560.000đ trên người và 20.000đ tiền gà, đang thua 120.000đ; H1 có 1.460.000đ, khi bị bắt có 1.560.000đ gồm 1.540.000đ trên người và 20.000đ tiền gà, đang thắng 100.000đ; H có số tiền 650.000đ, khi bị bắt có là 700.000đ gồm: 680.000đ trên người và 20.000đ tiền gà, đang thắng 50.000đ. Về vật chứng đã thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ mà H tự ý lấy ở quầy lễ tân là do khách đến quán cà phê bỏ lại nên không xác định được thuộc sở hữu của ai. Số tiền 5.110.000đ các đối tượng sử dụng để đánh bạc đều là tiền do lao động tích cóp mà có; 06 điện thoại di động tương ứng với 06 đối tượng đều là tài sản hợp pháp không sử dụng vào việc phạm tội. Đối với chị Lê Thị P1 tuy có mặt tại hiện trường vụ án nhưng sau khi phục vụ nước cho các đối tượng xong chị P1 vào quầy lễ tân để nghỉ trưa nên không biết và không có hành vi gì liên quan đến tội phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi và nội dung như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 152/CT - VKSTPVY ngày 02/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Anh Tú, Bùi Văn Hoàn, Hoàng Văn Hải, Lê Ngọc Hoàng G, Trần Mạnh H4, Đường M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Trần Mạnh H4, Lê Ngọc Hoàng G, Đường M phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt Nguyễn Anh T từ 10 tháng đến 12 tháng

tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt Bùi Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt Hoàng Văn H1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt Lê Ngọc Hoàng G từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của BLHS xử phạt Trần Mạnh H4 từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của BLHS xử phạt Đường M từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ.

Giao Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao Hoàng Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao Lê Ngọc Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS phạt bổ sung Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Lê Ngọc Hoàng G mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (BLTTHS), tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.110.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 cho Bùi Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max cho Đường M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 26 cho Hoàng Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone Xs max cho Lê Ngọc Hoàng G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng cho Trần Mạnh H4 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cho Nguyễn Anh T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có tranh luận gì, trong lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng các vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2023, tại quán C2, khu đô thị V, thuộc tổ dân phố C, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Anh T, Trần Mạnh H4, Đường M, Bùi Văn H, Lê Ngọc Hoàng G, Hoàng Văn H1 đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ tang vật, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 5.110.000đ.

Hành vi nói trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ và cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Nội dung điều luật có quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 của BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 BLHS thì tội phạm do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không bàn bạc, phân công cụ thể với nhau nên đồng phạm chỉ mang tính chất giản đơn. Trong đó, Nguyễn Anh T có vai trò khởi xướng, rủ rê các đối tượng cùng đánh bạc, còn Bùi Văn H là người chuẩn bị bài tú lơ khơ làm công cụ đánh bạc, các đối tượng Hoàng Văn H1, Lê Ngọc Hoàng G, Trần Mạnh H4, Đường M đều tích cực tham gia.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Lê Ngọc Hoàng G, Trần Mạnh H4, Đường M đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Anh T từng tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2013, bị cáo còn có ông là cụ Nguyễn Đức T6 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Bùi Văn H có ông là cụ Bùi Phi K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Hoàng Văn H1 có ông là cụ Hoàng Hoa T7 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lê Ngọc Hoàng G có ông là cụ Lê Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Trần Mạnh H4 có ông là cụ Nguyễn Văn N là thương binh loại A; bị cáo Đường M có ông ngoại là cụ Nguyễn Văn T8 là cán bộ lão thành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc, bị cáo còn có thân trong gia đình tham gia chiến tranh biên giới phía Bắc bảo vệ tổ quốc tại mặt trận V, góp phần công lao to lớn bảo vệ tổ quốc. Vì vậy Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết nào.

[4] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của đồng phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1; áp dụng phạt tiền đối với Trần Mạnh H4 và Đường M là phù hợp, có căn cứ theo quy định pháp luật mà vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện các bị cáo Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Lê Ngọc Hoàng G đều có khả năng lao động với mức thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện kinh tế để chấp hành mức phạt tiền bổ sung nên ngoài hình phạt chính là phạt tù cho hưởng án treo, cần phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để tăng tính nghiêm khắc và hiệu quả trong giáo dục đối với người phạm tội. Riêng bị cáo Trần Mạnh H4 và Đường M đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không đề nghị phạt tiền bổ sung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về đối tượng có liên quan và xử lý vật chứng của vụ án, thấy rằng:

Chị Lê Thị P1 là nhân viên quán cà phê C2 tuy có mặt tại hiện trường vụ án nhưng sau khi phục vụ nước cho các đối tượng xong chị P1 vào quầy tính tiền để nghỉ trưa nên không có hành vi gì liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã không đề cập xử lý đối với chị P1 là có căn cứ.

Đối với số tiền 5.110.000đ thu giữ tại bàn bạc và trên người các bị cáo đều là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 thu giữ của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max thu giữ của Đường M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 26 thu giữ của H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max thu giữ của Lê Ngọc Hoàng G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng thu giữ của H4 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của T đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều phạm tội, nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Trần Mạnh H4, Lê Ngọc Hoàng G, Đường M phạm tội “Đánh bạc”..

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Anh T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt Bùi Văn H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt Hoàng Văn H1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt Lê Ngọc Hoàng G 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao Hoàng Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao Lê Ngọc Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015 phạt Trần Mạnh H4 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015 phạt Đường M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015, phạt bổ sung Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Lê Ngọc Hoàng G mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của BLHS năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.110.000đ (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 cho Bùi Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max cho Đường M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 26 cho Hoàng Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max cho Lê Ngọc Hoàng G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng cho Trần Mạnh H4 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cho Nguyễn Anh T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và Giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước lập ngày 11/12/2023).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Anh T, Bùi Văn H, Hoàng Văn H1, Trần Mạnh H4, Lê Ngọc Hoàng G, Đường M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Y;
- Công an TP.Vĩnh Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vĩnh Y;
- Cơ quan THA Hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh ;
- UBND thị trấn Hội H, Vĩnh P;
- UBND xã Sơn Đ, Vĩnh P;
- UBND xã Đồng I, Vĩnh P;
- UBND xã Yên L, Vĩnh P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Quang

